

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã và kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện đã ảnh hưởng đến việc phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành liên quan và địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trong năm 2025. Cụ thể:

- Một số sở, ban, ngành được phân bổ vốn theo quy định tại các Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã thay đổi tên gọi sau khi sáp nhập hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước một số lĩnh vực của các đơn vị khác. Kể từ ngày 01/7/2025, đơn vị hành chính cấp xã mới chính thức hoạt động; các đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động

sẽ chuyển giao nhiệm vụ thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình cho các sở, ngành liên quan tiếp tục thực hiện. Theo đó, có một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình sẽ phân bổ 100% vốn cho các sở, ngành liên quan chủ trì thực hiện.

- Khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, theo đó *ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình; đối với vốn ngân sách địa phương bố trí đối ứng, vốn ngân sách tỉnh bố trí 70%, vốn ngân sách huyện bố trí 30% tổng số vốn đối ứng...*; khi đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025 cần thiết phải điều chỉnh việc phân chia tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách huyện để thực hiện Chương trình theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 741/STC-KTNS ngày 25/3/2025.

2. Sửa đổi quy định phân bổ vốn tại Tiểu dự án 1 - Dự án 3 (Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân) theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cụ thể:

- Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn sự nghiệp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và các địa phương thực hiện nội dung Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 19 Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Đối tượng rừng để thực hiện Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại Tiểu dự án 1: *“Diện tích rừng được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ; rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho Tổ chức kinh tế quản lý.”*; như vậy, các địa phương sẽ không được phân bổ vốn để thực hiện nội dung Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng.

Do đó cần thiết phải sửa đổi quy định phân bổ vốn tại Tiểu dự án 1 - Dự án 3 (điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND) để phù hợp với quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Bổ sung nội dung tại Nghị quyết

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 quy định *“HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên NSTW hàng năm của từng chương trình MTQG chi tiết đến dự án thành phần”*, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình năm 2025 theo đề xuất của các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 chi tiết đến từng dự án thuộc Chương trình. Theo đó, khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025, UBND tỉnh sẽ

phân bổ vốn cho các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã theo nhu cầu thực tế (không phân bổ vốn cho sở, ngành theo tỷ lệ %, không phân bổ vốn cho UBND cấp xã theo phương pháp tính điểm như Nghị quyết đã ban hành).

Như vậy, cần thiết phải bổ sung 01 nội dung Khoản 6 tại Điều 4 Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND như sau:

“Điều 4. Định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

6. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 cho các sở, ngành và các địa phương thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình theo nhu cầu thực tế tại địa phương”.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm (gồm ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Bước 1: Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực tế triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính quyền 02 cấp; Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh Tờ trình số 7466/TTr-UBND ngày 16/6/2025 đăng ký Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Bước 2: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 354/HĐND-VP ngày 19/6/2025 thống nhất việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh thay thế Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 tại Tờ trình số 7466/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh; Sở Dân tộc và Tôn giáo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh lấy ý kiến của các

sở, ngành và UBND cấp xã liên quan. Sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Dự thảo của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Dân tộc và Tôn giáo có văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo.

- Bước 3: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp thu hoàn chỉnh Dự thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

V. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

Xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh theo hướng giữ nguyên các nội dung còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định kèm theo Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND

- Khoản 1 Điều 2 quy định: “*Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là địa phương); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình*”.

- Sửa đổi thành: “*Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình*”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND

- Tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 3 Điều 4 quy định: “*Tổng số điểm theo tiêu chí của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thứ i của tất cả các địa phương: là tổng điểm số của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thứ i của huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh*”.

- Sửa đổi thành: “*Tổng số điểm theo tiêu chí của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thứ i của tất cả các địa phương: là tổng điểm số của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thứ i của xã, phường trên địa bàn tỉnh*”.

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

- Khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh “*Quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Đối với vốn ngân sách địa phương bố trí đối ứng, vốn ngân sách tỉnh bố trí 70%, vốn ngân sách cấp huyện bố trí 30% tổng số vốn đối ứng; riêng các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục tại huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh, ngân sách tỉnh bố trí 100%*”.

Ngày 01/7/2025 chính quyền cấp huyện kết thúc hoạt động, do đó NSĐP đối ứng 15% sẽ bố trí NS tỉnh để thực hiện. Vì vậy Khoản 5 Điều 4 sửa đổi thành:

“5. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng NSDP thực hiện Chương trình: Hàng năm, NSDP đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình. Riêng năm 2025, NSDP đối ứng sau ngày 01/7/2025 sẽ bố trí NS tỉnh để thực hiện Chương trình”.

4. Bổ sung 01 nội dung Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

Bổ sung Khoản 6 (sau khoản 5) tại Điều 4 về định mức và phương pháp phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình như sau:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 111/2024/QH15 của Quốc hội, phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 cho các sở, ngành và các địa phương thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình theo nhu cầu thực tế tại địa phương.

*** Giải trình:**

- Tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 111/2024/QH15 quy định “*HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên NSTW hàng năm của từng chương trình MTQG chi tiết đến dự án thành phần*”.

- Căn cứ nhu cầu thực tế, các sở, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc lĩnh vực quản lý, phụ trách. Theo đó, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 111/2024/QH15.

- Như vậy, vốn sự nghiệp năm 2025 phân bổ cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo nhu cầu thực tế tại địa phương; không phân bổ vốn cho sở, ngành theo tỷ lệ %, không phân bổ vốn cho UBND cấp xã theo phương pháp tính điểm như Nghị quyết đã ban hành.

5. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND quy định:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 80% tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 1 để phân bổ cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, các Công ty Lâm nghiệp;

- Phân bổ vốn cho các địa phương: 20% tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 1;

- Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

<i>TT</i>	<i>Nội dung tiêu chí</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tổng số điểm</i>
1	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	0,004	a	0,004 x a

2	Mỗi ha rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình	0,004	b	0,004 x b
3	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung	0,016	c	0,016 x c
4	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ	0,1	d	0,1 x d
5	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng phòng hộ	0,3	đ	0,3 x đ
6	Mỗi tấn gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ	0,12	e	0,12 x e
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6)		-	-	

Số lượng (a, b, c, ...) căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị, địa phương”.

- Sửa đổi thành:

“b) *Phân bổ vốn sự nghiệp:*

Phân bổ 100% vốn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

<i>TT</i>	<i>Nội dung tiêu chí</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tổng số điểm</i>
1	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	0,004	a	0,004 x a
Tổng cộng (1)		-	-	

Số lượng a căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị.”

Lý do:

- Sửa tên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 19 Thông tư 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Đối tượng rừng để thực hiện Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại Tiêu dự án 1 “*Diện tích rừng được Nhà nước giao cho BQL rừng phòng hộ; rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên được Nhà nước giao cho BQL rừng đặc dụng; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho Tổ chức kinh tế quản lý*”. Như vậy, các địa phương sẽ không được phân bổ vốn để thực hiện Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại Tiêu dự án 1 - Dự án 3.

6. Sửa đổi Điều 8 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

6.1 Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND

- Tại điểm b Khoản 1 Điều 8 quy định:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo mua sắm trang thiết bị cho Trường phổ thông DTNT tỉnh.

- Phân bổ vốn cho các địa phương mua sắm trang thiết bị cho các Trường phổ thông DTNT cấp huyện có bổ sung xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

- Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi đơn vị mua sắm trang thiết bị	500	a	500 x a
	Tổng cộng (1)	-	-	

Số lượng (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương, được tổng hợp trong Kế hoạch thực hiện Chương trình”.

- Sửa đổi thành:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ 100% vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm trang thiết bị cho các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú trên địa bàn tỉnh.

Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi đơn vị mua sắm trang thiết bị	500	a	500 x a
	Tổng cộng (1)	-	-	

Số lượng (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương, được tổng hợp trong Kế hoạch thực hiện Chương trình”.

Lý do: Nội dung Mua sắm trang thiết bị cho các Trường phổ thông DTNT huyện do Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện thực hiện; ngày 01/7/2025 các cơ quan, đơn vị cấp huyện kết thúc hoạt động nên chuyển giao nhiệm vụ cho cơ quan cấp tỉnh là Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

6.2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND

- Tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND quy định:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 50% tổng vốn Tiêu dự án 3;

- Phân bổ cho địa phương: 50% tổng vốn Tiêu dự án 3; áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí tại Nghị quyết.

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi học viên được đào tạo nghề	0,035	a	0,035 x a
	Tổng cộng (1)	-	-	

Số lượng học viên được đào tạo nghề (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương đã được tổng hợp trong Kế hoạch thực hiện Chương trình”.

- Sửa đổi thành:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ 100% vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 3. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi học viên được đào tạo nghề	0,035	a	0,035 x a
	Tổng cộng (1)	-	-	

Số lượng học viên được đào tạo nghề (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương đã được tổng hợp trong Kế hoạch thực hiện Chương trình”.

Lý do:

- Sửa tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Giáo dục và Đào tạo; do nội dung Tiểu dự án 3 - Dự án 5 thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chuyển giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung Đào tạo nghề do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện; ngày 01/7/2025 các cơ quan, đơn vị cấp huyện kết thúc hoạt động nên chuyển giao nhiệm vụ cho cơ quan cấp tỉnh là Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

6.3. Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 8 Nghị quyết 04/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND

- Tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND quy định:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho Ban Dân tộc: Không quá 30% tổng vốn của Tiểu dự án 4 để thực hiện nhiệm vụ của Ban Dân tộc và tổ chức nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình tại huyện Diên Khánh, thị xã Ninh Hòa và thành phố Cam Ranh.

- Phân bổ vốn cho các huyện: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm: Không quá 70% tổng vốn của Tiểu dự án 4. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí tại Nghị quyết.

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III)	15	a	15 x a
2	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (số thôn đặc biệt khó khăn	1,5	b	1,5 x b

	được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III)			
	Tổng cộng (1+2)	-	-	

- Sửa đổi thành:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn 100% cho Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức thực hiện nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình”.

Giải trình:

- Sửa tên Ban Dân tộc thành Sở Dân tộc và Tôn giáo;

- Tiêu dự án 4 do Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện thực hiện; ngày 01/7/2025 các cơ quan, đơn vị cấp huyện kết thúc hoạt động nên chuyển giao nhiệm vụ cho cơ quan cấp tỉnh là Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện.

7. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 13 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b khoản 3 Điều 13 quy định:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 55% tổng vốn sự nghiệp Tiêu dự án 3 (Trong đó: Ban Dân tộc không quá 22,5%; UBNDTTQVN tỉnh không quá 10%; Sở Nông nghiệp và PTNT không quá 2,5%; các sở, ngành: Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở y tế, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam CN tỉnh Khánh Hòa, Ngân hàng Chính sách xã hội CN tỉnh Khánh Hòa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không quá 1% sở, ngành)”).

- Sửa đổi thành:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 50% tổng vốn sự nghiệp Tiêu dự án 3 (Trong đó: Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 22,5%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 10%; Sở Nông nghiệp và Môi trường không quá 2,5%; các sở, ngành: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không quá 1%/ sở, ngành).”

*** Giải trình:**

- Kể từ ngày 01/3/2025, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết thúc hoạt động, đồng thời một số sở, ngành sáp nhập, hợp nhất thành lập đơn vị mới theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng), Sở Nội vụ: Không có nội dung theo dõi, quản lý thực hiện thuộc Chương trình, không thực hiện giải ngân nguồn vốn giao từ năm 2022 đến năm 2024; do đó không phân bổ vốn.

(Gửi kèm theo Bảng so sánh và thuyết minh dự thảo Nghị quyết).

VI. DỰ KIẾN CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI GIAN TRÌNH

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Thời gian trình: Dự kiến Kỳ họp thứ 19 của HĐND tỉnh năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Lưu: VT, TLe, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN